

Số: 09/2020/QĐ-PQTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC KHÔNG HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa: ông Hoàng Minh Thành.

Các Thẩm phán: bà Ngô Tuyết Băng và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP Hà Nội tham gia phiên họp: bà Đinh Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: bà Lê Thị Giang- Thư ký Tòa án.

Căn cứ vào Điều 71 Luật Trọng tài thương mại;

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ kèm theo:

- Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 62/18 ngày 29/6/2020 của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (sau đây gọi tắt là VIAC) tại Hà Nội;

- Hồ sơ pháp nhân của bên yêu cầu là Tập đoàn H ;

- Hợp đồng số 28/HD-VLCS cho gói thầu số 10 (EPC) của Dự án khai thác và chế biến muối mỏ tại huyện N , K, nước CHDCND L giữa Tập đoàn H và Công ty cổ phần thiết kế công nghiệp H , Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ N , Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng M (bản sao);

- Và các tài liệu chứng cứ khác có liên quan.

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài nộp ngày 03/8/2020 của Tập đoàn H là bị đơn trong Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 62/18 ngày 29/6/2020 của VIAC tại Hà Nội với đồng nguyên đơn Công ty cổ phần thiết kế công nghiệp H , Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ N , Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng M .

Các bên tham gia phiên họp xét đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài gồm:

Bên yêu cầu: **Tập đoàn H**

Trụ sở: số 1A phố T , phường T1, quận H , TP H ; Người đại diện theo pháp luật: ông Phùng Quang H - Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Duy Đ, sinh năm 1971, ông Khuất Hữu Vũ T , sinh năm 1982 và ông Nguyễn Xuân L , sinh năm 1985 (theo Giấy ủy quyền số 1437/UQ- HCVN ngày 07/9/2020).

Bên đồng liên quan:

1. Công ty cổ phần thiết kế công nghiệp H

Trụ sở: số 21A phố C , phường C1, quận Đ , TP H ; Người đại diện theo pháp luật: ông Lưu Ngọc V - chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền: bà Chu Thị Trang V, sinh năm 1973, ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1990 và bà Nguyễn Thị Hồng

H, sinh năm 1976- cán bộ dự án (theo Giấy ủy quyền số 102/UQ- CECO ngày 29/8/2020).

2. Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ N

Trụ sở: tổ dân phố T, phường Đ, thị xã H, tỉnh H; Người đại diện theo pháp luật: bà Lưu Thị D- giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Công ty cổ phần thiết kế công nghiệp H (theo Giấy ủy quyền lập ngày 24/8/2020).

3. Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng M

- Trụ sở: số 38 phố B, phường Q, quận Đ, TP H; Người đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Anh V- Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Công ty cổ phần thiết kế công nghiệp H (theo Giấy ủy quyền lập ngày 24/8/2020).

Căn cứ vào các đơn yêu cầu, văn bản của các bên nộp cho Tòa án và trình bày tại phiên họp hôm nay.

NỘI DUNG VỤ TRANH CHẤP

Ngày 09/02/2012, Chính phủ Lào và Tập đoàn H (sau đây gọi tắt là bên yêu cầu) ký kết “Thỏa thuận khai thác và chế biến muối mỏ trên diện tích 10km² tại huyện N , nước CHDCND L ”.

Dự án khai thác và chế biến muối mỏ tại huyện N , tỉnh K , nước CHDCND L được đầu tư theo Quyết định số 1284/QĐ-BCT ngày 04/03/2013 của Bộ Công Thương.

Ngày 24/4/2015, bên yêu cầu ban hành Quyết định số 161/QĐ-HCVN về việc phê duyệt kết quả đấu thầu “Gói thầu số 10 (EPC): Thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị và xây lắp, đào tạo, chuyển giao công nghệ, chạy thử, khởi động, nghiệm thu và bàn giao nhà máy khai thác và chế biến muối mỏ tại huyện N , tỉnh K , nước CHDCND L ” thuộc Dự án khai thác và chế biến muối mỏ tại huyện N , tỉnh K , nước CHDCND L .

Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-HCVN ngày 12/8/2015 của bên yêu cầu về việc ủy quyền ký kết và quản lý thực hiện Hợp Đồng EPC. Ngày 12/8/2015, Hợp Đồng EPC đã được ký kết bởi và giữa Công ty TNHH Hóa chất và Muối mỏ V (sau đây gọi tắt là VILACHEMSALT” (là đại diện theo ủy quyền của bên yêu cầu) và Liên danh nhà thầu TTCL - K-UTEC - CECO bao gồm các thành viên: (1) Công ty TNHH Đại chúng TTCL (sau đây gọi tắt là “TTCL”); (2) Công ty Công nghệ muối K-UTEC (sau đây gọi tắt là “K-UTEC”); (3) Công ty cổ phần thiết kế công nghiệp H (sau đây gọi tắt là bên liên quan 1); (4) Công ty TNHH TTCL (sau đây gọi tắt là “TVC”); (5) Công ty Cổ phần LILAMA (sau đây gọi tắt là “LILAMA 69-1”); (6) Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng M (sau đây gọi tắt là bên liên quan 2); (7) Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ N (sau đây gọi tắt là bên liên quan 3).

Trong đó, 07 thành viên Liên danh nhà thầu được chia thành 02 nhóm sau đây:

Nhóm 1 gồm: Nhà thầu TTCL, TVC, K-UTEC, LILAMA69-1; và

Nhóm 2 gồm: Nhà thầu CECO, INCODEMIC, NGASON.

Thời gian thực hiện hợp đồng là 40 (bốn mươi) tháng kể từ ngày Hợp đồng EPC có hiệu lực (ngày 06/10/2015). Phạm vi công việc của Nhà thầu nhóm 1 và nhóm 2 được phân định và thể hiện chi tiết tại Phụ lục của Hợp đồng EPC.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng EPC, một số Nhà thầu và Chủ đầu tư (bên yêu cầu) phát sinh nhiều tồn tại, bất đồng trong việc tiến hành công việc thiết kế, mua sắm, thi công, bảo hiểm...Trong khi các Bên đang thương thảo giải quyết theo quy định tại Hợp

đồng EPC thì các Nhà thầu nhóm 2 (sau đây gọi tắt là bên liên quan) đã nộp Đơn khởi kiện tới Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (Sau đây gọi tắt là VIAC).

Ngày 13/02/2019, bên yêu cầu nhận được Thông báo số 99/VIAC của VIAC thông báo việc các bên liên quan khởi kiện bên yêu cầu tại VIAC.

Việc bên liên quan khởi kiện gây bất ngờ cho bên yêu cầu, bởi lẽ, việc khởi kiện hoàn toàn không đúng trình tự, thủ tục mà các Bên đã cam kết tại Hợp đồng EPC (Điều 20) và quy định của pháp luật.

Sau khi nhận được Thông báo số 99/VIAC của VIAC, căn cứ quy định tại Điều 35 Luật trọng tài thương mại, ngày 22/4/2019 bên yêu cầu đã đệ trình Bản tự bảo vệ tới Hội đồng trọng tài (sau đây viết tắt là HĐTT), trong đó nêu rõ các cơ sở xác định HĐTT không đủ điều kiện và căn cứ về thẩm quyền để thụ lý và giải quyết Vụ tranh chấp.

Ngày 11/01/2020, HĐTT tổ chức Phiên họp giải quyết tranh chấp tại Trụ sở của VIAC để xác định vấn đề về thẩm quyền của HĐTT trong Vụ tranh chấp. Tại Quyết định của HĐTT đề ngày 14/01/2020, HĐTT đã quyết định là HĐTT có thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp.

Bên yêu cầu hoàn toàn phản đối và không đồng ý với Quyết định trọng tài về vấn đề thẩm quyền của HĐTT bởi lẽ đó, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, bên yêu cầu buộc phải làm Đơn khiếu nại Quyết định của HĐTT để Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xem xét và giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Ngày 29, 30 và 31/5/2020, đã diễn ra Phiên họp giải quyết vụ tranh chấp số 62/18 tại trụ sở của VIAC.

Ngày 02/7/2020, Bên yêu cầu đã nhận được Văn bản số 683/VIAC ngày 30/6/2020 của VIAC kèm theo là Phán quyết trọng tài (sau đây viết tắt là PQTT) vụ tranh chấp số 62/18 được lập ngày 29/6/2020 tại Hà Nội bởi HĐTT thuộc VIAC. Theo đó, sau khi đã khấu trừ số tiền tạm ứng Hợp đồng tương đương 203.559.691.864 VND, Bên yêu cầu có nghĩa vụ phải trả cho bên liên quan số tiền là 8.474.520.397 đồng và hoàn trả bên liên quan khoản phí trọng tài là 81.872.000 đồng.

Sau khi xem xét PQTT, đối chiếu quy định tại Hợp đồng EPC và căn cứ quy định của pháp luật có liên quan, bên yêu cầu hoàn toàn phản đối và không đồng ý với PQTT. Bởi vậy, bên yêu cầu có Đơn yêu cầu hủy PQTT.

Các cơ sở để hủy phán quyết trọng tài:

1. Căn cứ Điều 69 Luật Trọng tài thương mại (sau đây viết tắt Luật TTTM), Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được PQTT, nếu một bên có đủ căn cứ để chứng minh được rằng HĐTT đã ra phán quyết thuộc một trong những trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 68, thì có quyền làm đơn gửi Tòa án có thẩm quyền yêu cầu hủy PQTT. Đơn yêu cầu hủy PQTT của bên yêu cầu nộp trong thời hạn Luật định.

2. Căn cứ điểm g khoản 2, 3 Điều 7 Luật TTTM và điểm b khoản 4 Điều 5 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 20/3/2014 thì Tòa án có thẩm quyền giải quyết yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài là TAND cấp tỉnh nơi Hội đồng trọng tài ra quyết định. Trong trường hợp này, TAND TP Hà Nội có thẩm quyền giải quyết Đơn yêu cầu hủy PQTT của bên yêu cầu.

3. Căn cứ chứng minh HĐTT không đủ điều kiện về thẩm quyền để giải quyết vụ tranh chấp

Căn cứ Điều 20 Hợp đồng EPC, có cơ sở khẳng định bên liên quan hoàn toàn

không tuân thủ trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp như các bên đã cam kết tại Hợp đồng EPC. Theo đó, bên liên quan không đủ điều kiện và cơ sở khởi kiện vụ việc liên quan đến và phát sinh từ Hợp đồng EPC giữa các bên liên quan và bên yêu cầu tới cơ quan tài phán là Trọng tài.

Liên quan đến các quy định về việc giải quyết tranh chấp, liên danh Nhà thầu và Chủ đầu tư đã thỏa thuận cụ thể tại Điều 10 Thỏa thuận Hợp đồng và khoản 20.2 của Hợp đồng EPC. Theo đó, thẩm quyền của Trọng tài chỉ bắt đầu sau khi tranh chấp đã được giải quyết thông qua “Ban xử lý tranh chấp” và “Hòa giải một cách hữu hảo” nhưng một trong các bên vẫn chưa đồng ý với kết quả giải quyết. Tuy nhiên, cho tới thời điểm HĐTT mở Phiên họp giải quyết tranh chấp, bên yêu cầu và các bên liên quan chưa tiến hành việc giải quyết các tranh chấp thông qua (i) Ban xử lý tranh chấp; và (ii) Hòa giải hữu hảo.

Buổi làm việc ngày 27/5/2019, không phải là buổi thỏa thuận lại về tổ chức Trọng tài giải quyết tranh chấp, vì về bản chất, buổi làm việc ngày 27/5/2019 là buổi trao đổi giữa các bên liên quan và bên yêu cầu liên quan đến trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp. Theo đó, bên yêu cầu yêu cầu các bên liên quan cần tuân thủ các bước giải quyết tranh chấp theo quy định tại Hợp đồng EPC vì thực tế, các bên liên quan đã vi phạm quy định trình tự các bước giải quyết tranh chấp. Chỉ trong trường hợp tại buổi làm việc ngày 27/5/2019, các Bên thống nhất (bằng văn bản, có chữ ký con dấu xác nhận của Người đại diện theo pháp luật hoặc Người được ủy quyền hợp pháp) về việc các Bên đồng ý bỏ qua các bước giải quyết thông qua “Ban xử lý tranh chấp” và “Hòa giải một cách hữu hảo” để giải quyết bằng Trọng tài thì mới có thể tính đến bước tiếp theo là lựa chọn tổ chức trọng tài cụ thể giải quyết tranh chấp. Có nghĩa là trước khi có thể khởi kiện tại Trọng tài thì các Bên phải thực hiện đúng các bước, thủ tục giải quyết tranh chấp theo quy định tại Hợp đồng EPC. Như vậy, buổi làm việc ngày 27/5/2019 thực chất hoàn toàn không đồng nghĩa với việc các Bên đã thống nhất bỏ qua các bước, trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp quy định tại Hợp đồng EPC để tiến hành lựa chọn ngay VIAC là tổ chức trọng tài giải quyết tranh chấp của các Bên.

4. PQTT đã vi phạm những nguyên tắc cơ bản về tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận của các bên quy định tại Bộ luật dân sự. Ngoài ra, PQTT còn thể hiện sự không khách quan và không xem xét một cách đầy đủ các chứng cứ, tài liệu của Vụ tranh chấp theo các quy định của pháp luật Việt Nam, cụ thể như sau:

4.1. Vi phạm nguyên tắc cơ bản về tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận của các bên. Tại PQTT, Hội đồng trọng Tài đã không tôn trọng thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu về đồng tiền thanh toán và hình thức thanh toán quy định tại Điều 14 của Hợp đồng EPC.

Tại PQTT, đối với các khoản mà bên yêu cầu có trách nhiệm thanh toán cho các bên liên quan bằng ngoại tệ như USD, EUR, LAK - đồng Kíp Lào (quy định tại Đoạn 52, 56, 65, 68, 72, 89, 95 và 110 của PQTT) đã được Hội đồng trọng tài quy đổi ra Đồng Việt Nam (VND) trên cơ sở tỷ giá giao dịch tại thời điểm ký kết Hợp đồng EPC giữa các bên. Theo đó, tổng giá trị các yêu cầu của bên liên quan được chấp nhận thanh toán đang nêu tại PQTT sau khi đã khấu trừ tạm ứng Hợp đồng là 8.474.520.397 đồng.

Như vậy, theo thỏa thuận tại Hợp đồng EPC, các bên đã thỏa thuận mọi khoản thanh toán cho các Nhà thầu sẽ được Chủ đầu tư trả bằng bằng 04 (bốn) loại tiền bao gồm: USD, EURO, Kíp và VND. Do đó, PQTT của Hội đồng trọng tài phải tôn trọng và

giữ nguyên các giá trị theo đúng loại đồng tiền thanh toán và không được thay đổi ý chí của các bên về đồng tiền thanh toán đã được các bên tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận và không trái với quy định của pháp luật Việt Nam.

Dự án khai thác và chế biến muối mỏ được tiến hành tại huyện N , tỉnh K , nước CHDCND L , do bên yêu cầu làm Chủ đầu tư. Bên yêu cầu có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ thanh toán cho bên liên quan tuân thủ quy định của nước CHDCND Lào. Theo quy định này việc thanh toán cho bên liên quan bắt buộc phải được thực hiện theo phương thức chuyển khoản thông qua tài khoản của bên yêu cầu mở tại Ngân hàng thương mại tại Lào vào tài khoản của bên liên quan theo quy định của pháp luật Lào. Như vậy, việc thanh toán của bên yêu cầu cho bên liên quan là giao dịch chuyển tiền từ nước ngoài (Lào) vào Việt Nam mà không thực hiện trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

Trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng EPC, việc thanh toán của bên yêu cầu cho các bên liên quan được thực hiện trên phạm vi lãnh thổ Lào. Ngoài ra, đây là gói thầu được thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi quốc tế nên việc thanh toán được sử dụng bằng USD, EUR, LAK và VNĐ theo thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng EPC mà không thuộc đối tượng hạn chế sử dụng ngoại hối (thanh toán bằng ngoại tệ) theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối của Việt Nam.

Tại PQT, HĐTT đã dùng tỷ giá quy đổi ra tiền đồng Việt Nam tại thời điểm ký kết Hợp đồng giữa các bên cũng không đúng theo thỏa thuận của các bên đã được quy định rõ ràng và cụ thể trong điểm a Điều 14.1 của Hợp đồng EPC về giá hợp đồng là tất cả những lần trả tiền sẽ được bên yêu cầu trả bằng các loại tiền trên đây. Tuy nhiên, bên liên quan có thể đề nghị bên yêu cầu thanh toán đồng tiền Kip Lào bằng Đồng Việt Nam để bên yêu cầu xem xét, trong trường hợp bên yêu cầu chấp thuận thì sẽ thanh toán bằng Đồng Việt Nam theo tỷ giá bình quân mua vào và bán ra chuyển khoản của Ngân hàng Vietinbank tại thời điểm chuyển tiền.

Trong trường hợp nếu các bên thỏa thuận quy đổi các khoản ngoại tệ (USD, EUR và LAK), căn cứ điểm e khoản 2 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính, thì trường hợp người bán được bán hàng thu ngoại tệ theo quy định của pháp luật, tổng số tiền thanh toán được ghi bằng nguyên tệ, phần chữ ghi bằng tiếng Việt... Người bán đồng thời ghi trên hóa đơn tỷ giá ngoại tệ với đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân của thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm lập hóa đơn.... Ngoài ra, theo quy định tại điểm 3 khoản 4 Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 27 Thông tư số 156/2013/TT-BTC, nếu phát sinh doanh thu bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá thời điểm giao dịch phát sinh. Do vậy, trường hợp quy đổi ngoại tệ ra VND thì phải áp dụng tỷ giá giao dịch tại thời điểm thanh toán.

Như vậy, việc PQT áp dụng tỷ giá tại thời điểm ký kết Hợp đồng EPC là trái với quy định của Hợp đồng EPC và các nguyên tắc cơ bản của pháp luật về việc tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận của các bên.

4.2. Phán Quyết Trọng Tài không xem xét một cách đầy đủ các chứng cứ, tài liệu của Vụ tranh chấp theo các quy định của pháp luật Việt Nam. Việc HĐTT chấp nhận yêu cầu của bên liên quan buộc bên yêu cầu thanh toán đối với phần xây lắp (mục C.4 tại PQT) là không khách quan và không xem xét đầy đủ các chứng cứ, tài liệu của Vụ tranh chấp và không phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng.

Bên yêu cầu đã trình bày và đệ trình các tài liệu của đơn vị tư vấn giám sát đã cảnh báo về vấn đề này tại Phiên họp giải quyết tranh chấp. Theo đó, đơn vị tư vấn giám sát cho rằng với phương pháp 1 có thể gây ra việc ô nhiễm tầng nước ngầm, phá hủy tầng quặng, không kiểm soát được quá trình hòa tan. Các lỗ khoan theo phương pháp 1, công việc đã tiến hành vẫn đang dở dang và chưa hoàn thiện. Bên liên quan chỉ mới hoàn thành bước khoan thăm dò, chưa hoàn thành bước khoan tạo giếng khai thác. Như bên yêu cầu cam kết việc nghiệm thu thanh toán các lỗ khoan phương pháp 1 sẽ được thực hiện khi chứng minh không xảy ra sự cố theo cảnh báo của đơn vị tư vấn giám sát.

Vì vậy các sự cố theo cảnh báo của đơn vị tư vấn giám sát hoàn toàn có thể xảy ra khi tiếp tục thực hiện công việc. Mặt khác, bên yêu cầu đã tiến hành thi công công tác khoan trước khi quy trình được chủ đầu tư phê duyệt theo quy định của Hợp đồng EPC.

Bên yêu cầu đã yêu cầu bên liên quan tạm dừng ngay việc thi công theo Biên bản số VLCS(S)/EPC-MOM-0005 ngày 25/01/2016. Sau đó, bên yêu cầu tiếp tục yêu cầu bên liên quan tạm dừng thi công cho đến khi các tài liệu kỹ thuật hoặc đề xuất của bên liên quan được bên yêu cầu xem xét, chấp thuận. Tuy nhiên, bên liên quan đã không thực hiện theo yêu cầu chính đáng và hợp lý của bên yêu cầu.

Do đó, có thể hiểu rằng giá trị khối lượng công việc khoan mà bên liên quan yêu cầu được thanh toán là khối lượng đã thực hiện nhưng không được các bên thống nhất đưa và khối lượng công việc hoàn thành để được nghiệm thu hàng tháng.

Như vậy, giá trị công tác khoan mà bên liên quan yêu cầu không đủ cơ sở để xác định công việc đã thực hiện là đáp ứng và phù hợp với các cam kết của bên liên quan. Đồng thời, bên liên quan cũng không chứng minh được là đảm bảo các yêu cầu mà đơn vị tư vấn giám sát cảnh báo. Mặt khác, trong trường hợp bên yêu cầu chuyển nhượng phần công việc này cho một bên khác thì không đủ cơ sở đảm bảo chất lượng cho việc bàn giao, chuyển nhượng. Do đó, việc HĐTT chấp nhận yêu cầu của bên liên quan buộc bên yêu cầu thanh toán công khoan là không khách quan và không xem xét đầy đủ các chứng cứ, tài liệu của Vụ tranh chấp và không phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng.

Tương tự về công tác san nền (mục c.4.2 tại PQTT) có nêu đơn vị tư vấn giám sát không có bất cứ phản đối nào và bị đơn cũng không phản đối tiếp tục thi công san lấp mặt bằng của bên liên quan trên công trường. Tại Bản tự bảo vệ, Bản phản hồi ý kiến của bên yêu cầu đã gửi HĐTT cũng như tại Phiên họp giải quyết tranh chấp, Bị đơn đã đưa ra các chứng cứ không đồng ý việc Nhà thầu tự ý thi công trước khi tài liệu được phê duyệt bởi bên yêu cầu theo quy định của Hợp đồng EPC. Bên cạnh đó đơn vị tư vấn giám sát đã có nhiều cảnh báo về công tác thi công của bên liên quan trước khi có quy trình được phê duyệt bởi bên yêu cầu.

Như vậy, việc bên liên quan yêu cầu được thanh toán khối lượng công tác san nền là không đủ cơ sở để xác định công việc đó đã được thực hiện và đáp ứng phù hợp với Hợp đồng EPC, cũng như bên yêu cầu không chứng minh được phần công việc đã thực hiện đó là đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật. Mặt khác, trong trường hợp bên yêu cầu chuyển nhượng phần công việc này cho một bên khác thì không đủ cơ sở đảm bảo chất lượng cho việc bàn giao, chuyển nhượng. Do đó, việc HĐTT đã không xem xét một cách khách quan và đầy đủ các vấn đề này mà chấp nhận yêu cầu thanh toán của bên liên quan là không có cơ sở, không khách quan và không xem xét đầy đủ các chứng cứ, tài liệu của Vụ tranh chấp và không phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng.

Ngoài các dẫn chứng trên ra, bên yêu cầu còn cho rằng HĐTT chấp nhận yêu cầu của bên liên quan buộc bên yêu cầu thanh toán đối với khối lượng mua sắm đã thực hiện (mục c.5 tại PQTT) và thanh toán chi phí xin Giấy phép đấu nối điện (mục c.6.3 tại PQTT) là không khách quan, không xem xét đầy đủ các chứng cứ, tài liệu của Vụ tranh chấp và kết luận khác nhau, không nhất quán giữa các vấn đề có nội dung tương đồng.

Từ những trình bày, phân tích và các căn cứ nêu trên, căn cứ điểm c và điểm d khoản 2 Điều 68 và Điều 69 Luật TTTT, bên yêu cầu đề nghị Tòa xem xét và hủy PQTT vụ tranh chấp số 62/18 giữa các bên đồng liên quan, được lập ngày 29/6/2020 tại Hà Nội bởi HĐTT thuộc VIAC.

Bên yêu cầu là một doanh nghiệp Nhà nước đang trong quá thực hiện Đề án tái cơ cấu theo Quyết định của Thủ tướng chính phủ, việc giải quyết vụ tranh chấp này ảnh hưởng lớn đến vốn Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của bên yêu cầu. Bởi lẽ trên, đề nghị Tòa xem xét giải quyết và đưa ra quyết định khách quan nhằm bảo toàn vốn nhà nước và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bên yêu cầu.

Bên liên quan do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

1. HĐTT có đủ thẩm quyền xử lý vụ tranh chấp số 62/18 vì trong quá trình giải quyết vụ tranh chấp, bên yêu cầu đã có Đơn khiếu nại về thẩm quyền của HĐTT. Ngày 14/01/2020, HĐTT đã mở phiên họp giải quyết tranh chấp về vấn đề thẩm quyền và quyết định HĐTT có thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp.

Ngày 21/01/2020, bên yêu cầu có Đơn khiếu nại số 99/HCVN-ĐTXD khiếu nại đối với quyết định về thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp số 62/18 của HĐTT yêu cầu TAND TP Hà Nội giải quyết.

Ngày 27/3/2020, bên liên quan đã có Bản ý kiến giải trình, làm rõ và phản biện các nội dung theo Đơn khiếu nại số 99/HCVN-ĐTXD ngày 21/01/2020 của bên yêu cầu liên quan đến của HĐTT và khẳng định VIAC đủ điều kiện để thụ lý, giải quyết tranh chấp liên quan đến và phát sinh từ Hợp đồng EPC.

Ngày 23/4/2020, tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 02/2020/QĐ-PQTT, TAND TP Hà Nội đã quyết định không chấp nhận Đơn khiếu nại của bên yêu cầu về việc khiếu nại thẩm quyền của HĐTT trong vụ tranh chấp 62/28.

Như vậy, việc khiếu nại về thẩm quyền giải quyết tranh chấp của bên yêu cầu đã được xử lý, giải quyết qua nhiều bước và được các cơ quan tài phán xem xét, các quyết định đưa ra là đúng đắn, phù hợp, tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

2. Phán quyết của HĐTT tuân thủ đúng nguyên tắc cơ bản pháp luật Việt Nam.

Bên yêu cầu cho rằng PQTT vi phạm nguyên tắc cơ bản về tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận của các bên là không đúng, dẫn chứng đưa ra không thuyết phục. Cụ thể:

Về đồng tiền dùng trong việc thanh toán, bên liên quan nhận thấy PQTT là đúng bởi thỏa thuận trong Hợp đồng ghi rõ là bên yêu cầu trả vào tài khoản của bên liên quan ở Việt Nam cho phần tiền bằng Đô la Mỹ/Euro/Đồng Việt Nam và tại Lào cho phần tiền Lào Kip và việc ngăn cách giữa các đồng tiền là dấu “Hoặc”) nên được hiểu là các bên thỏa thuận có thể trả với giá trị cụ thể của từng loại tiền sử dụng thì có thể là cả 4 loại hoặc 1 trong các loại trên.

Các đồng liên quan và bên yêu cầu đều là pháp nhân hoạt động theo pháp luật Việt Nam theo Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ngoại hối số 06/2013/UBTVQH13, có trụ sở tại Việt Nam, vì thế việc VIAC ra phán quyết bằng VNĐ

là hoàn toàn có căn cứ.

Về tỷ giá áp dụng, bên yêu cầu cho rằng VIAC áp dụng tỷ giá trong PQTT là không đúng và có lợi cho bên liên quan. Chúng tôi không đồng ý bởi vì các căn cứ bên yêu cầu đưa ra chỉ phù hợp khi áp dụng việc các bên đạt được thỏa thuận và các bên còn đang thực hiện Hợp đồng EPC, thực tế, Hợp đồng đã bị chấm dứt và vấn đề giải quyết lúc này thuộc về VIAC nên việc thanh toán phải thực hiện theo PQTT. Việc lấy tỷ giá quy đổi tại thời điểm thanh toán là không khả thi vì thời điểm ra PQTT chưa thể xác định được thời điểm thanh toán nên không thể xác định được giá trị thanh toán tại thời điểm thanh toán đề thi PQTT.

3. PQTT đã xem xét một cách đầy đủ các chứng cứ, tài liệu của vụ tranh chấp về công tác khoan, công tác san nền và việc mua sắm trang thiết bị thi công, lắp đặt bên liên quan đã trình bày rõ tại các bản tự bảo vệ và trình bày tại phiên họp giải quyết tranh chấp của HĐTT.

Từ những phân tích trên, Bên liên quan đề nghị Hội đồng xét đơn, căn cứ quy định pháp luật, tài liệu chứng cứ có trong vụ án, xem xét, ra quyết định:

- Bác bỏ yêu cầu hủy PQTT của bên yêu cầu;
- Công nhận PQTT của HHĐTT là phán quyết cuối cùng, các bên phải thực hiện.

Tại phiên họp xét đơn yêu cầu hủy PQTT:

Bên yêu cầu đã trình bày lại nội dung đã nêu trong Đơn yêu cầu hủy PQTT và đề nghị Hội đồng xét đơn hủy PQTT do vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 68 Luật TTTM.

Bên liên quan giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại Tòa án trong quá trình chuẩn bị giải quyết Đơn yêu cầu hủy PQTT và đề nghị Hội đồng xét đơn không chấp nhận Đơn của bên yêu cầu. Buộc bên yêu cầu chấp hành nghiêm chỉnh PQTT.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: về đơn yêu cầu hủy PQTT nộp đúng thời gian Luật định. Bên yêu cầu đã nộp lệ phí xét đơn nên việc thụ lý việc kinh doanh thương mại là đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét đơn đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng, đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

HĐTT có thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp trên và Tòa án đã giải quyết khiếu nại về vấn đề này.

Về nội dung vụ việc: các vấn đề bên yêu cầu đưa ra là hai bên khi ký kết Hợp đồng có thỏa thuận, nhưng HĐTT không tôn trọng thỏa thuận của các bên là vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Căn cứ này của bên yêu cầu đưa ra là không có căn cứ pháp luật, bên yêu cầu đã nêu lại nội dung vụ tranh chấp đã được Hội đồng trọng tài xem xét và đã có lập luận trong PQTT. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét đơn không chấp nhận Đơn yêu cầu hủy PQTT vì PQTT đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

XÉT THẤY

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy PQTT và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc, ý kiến của những người được Tòa án triệu tập đến phiên họp và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội, Hội đồng xét đơn nhận định:

Về tố tụng: ngày 02/7/2020, bên yêu cầu đã nhận được Văn bản số 683/VIAC ngày 30/6/2020 của VIAC kèm theo là PQTT vụ tranh chấp số 62/18 được lập ngày 29/6/2020 tại Hà Nội bởi HĐTT thuộc VIAC. Ngày 31/7/2020, bên yêu cầu nộp đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài (qua đường bưu điện/bưu điện đóng dấu 31/7/2020), Tòa án nhận ngày 03/8/2020 theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm g khoản 2, khoản 3 Điều 7 và Điều 69 Luật TTTM, việc nộp đơn yêu cầu hủy PQTT là trong thời hạn và Tòa án nhân dân TP Hà Nội tiến hành thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: xét các căn cứ mà bên yêu cầu đưa ra để đề nghị Tòa án hủy PQTT, Hội đồng xét đơn thấy:

Bên yêu cầu cho rằng PQTT trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 68 Luật TTTM đề cho rằng PQTT đã vi phạm nguyên tắc tự do, tự nguyện thỏa thuận, định đoạt của các bên đương sự trong Hợp đồng EPC như về đồng tiền thanh toán, tỷ giá ngoại tệ hay như HĐTT chưa xem xét một cách đầy đủ các chứng cứ, tài liệu của vụ tranh chấp về công tác khoan, công tác san nền và việc mua sắm trang thiết bị thi công, lắp đặt. Về vấn đề này, Hội đồng xét đơn nhận thấy HĐTT đã xem xét và có nhận định đầy đủ về các nội dung trên trong PQTT và đây cũng là nội dung vụ án, Tòa án không được xem xét lại nội dung vụ án theo quy định tại Điều 71 Luật TTTM.

Bên yêu cầu cho rằng HĐTT không có thẩm quyền xử lý vụ tranh chấp số 62/18 vì trong quá trình giải quyết vụ tranh chấp, bên yêu cầu đã có Đơn khiếu nại về thẩm quyền của HĐTT. Về vấn đề này, ngày 23/4/2020, tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 02/2020/QĐ-PQTT, TAND TP Hà Nội đã quyết định không chấp nhận Đơn khiếu nại của bên yêu cầu về việc khiếu nại thẩm quyền của HĐTT trong vụ tranh chấp 62/28. Như vậy, không có căn cứ để chấp nhận lý do hủy PQTT của bên yêu cầu về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét đơn thấy các căn cứ yêu cầu hủy PQTT của bên yêu cầu là không có căn cứ bởi PQTT vụ tranh chấp số 62/18 của VIAC không vi phạm khoản 2 Điều 68 Luật TTTM.

Kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên họp ngày hôm nay phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và quy định của pháp luật.

Về lệ phí: bên yêu cầu phải chịu lệ phí xét đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 31, Điều 414 và Điều 415 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 3, Điều 7, Điều 68, Điều 69, Điều 71 và Điều 72 Luật Trọng tài thương mại;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 62/18 ngày 29/6/2020 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam về việc giải quyết vụ tranh chấp, giữa:

Đồng nguyên đơn:

- Công ty cổ phần thiết kế công nghiệp H

Trụ sở: số 21A phố C , phường C1, quận Đ , TP H ; Người đại diện theo pháp luật: ông Lưu Ngọc V - chủ tịch HĐQT.

- Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ N

Trụ sở: tổ dân phố T, phường Đ, thị xã H, tỉnh H; Người đại diện theo pháp luật: bà Lưu Thị D- giám đốc.

- Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng M

- Trụ sở: số 38 phố B, phường Q, quận Đ, TP H; Người đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Anh V- Giám đốc.

Bị đơn: Tập đoàn H

Trụ sở: số 1A phố T , phường T1, quận H , TP H ; Người đại diện theo pháp luật: ông Phùng Quang H - Tổng giám đốc.

2. Về lệ phí: Tập đoàn H phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng lệ phí yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 20306 ngày 13/8/2020 của Cục thi hành án dân sự TP Hà Nội.

3. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các bên đương sự, Hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- Hội đồng trọng tài VIAC;
- Cục THADS TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)**

Hoàng Minh Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG PHIÊN HỌP

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Ngô Tuyết Băng Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Hoàng Minh Thành